

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **283/2021/HS-ST**.

Ngày: 29/11/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Minh;

Ông Nguyễn Tiến Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Minh Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 291/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2021/QĐXX - ST ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Đức T, sinh 1998; Giới tính: Nam; NKTT: Thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Yên Bái; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Đức B, sinh 1970; Con bà: Bùi Thị H, sinh 1976. Danh chỉ bản số 0000000487 lập ngày 18/6/2021 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Tiền án:

- Bản án số 115/2016/HSST ngày 23/5/2016, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 05/2017/HSST ngày 27/02/2017, Tòa án huyện C, tỉnh Yên Bái xử 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với bản án số 115/2016/HSST ngày 23/5/2016 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành giam. Hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 năm 06 tháng tù.

- Bản án số 172/2017/HSST ngày 23/8/2017, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử 18 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản 18.000.000 đồng), tổng hợp với 18 tháng tù của Bản án số 05/2017/HSST ngày 27/2/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, Yên Bái. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 36 tháng tù. Ra trại ngày 13/12/2019.

- Bản án số 183/2021/HSPT ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (Bản án số 247/2020/HSST ngày 12/11/2020, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm) xử 27 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (Chưa thi hành án).

Ngoài ra ngày 10/01/2021, Vũ Đức T có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe máy BKS 23E1-171.98 (trị giá 18.000.000 đồng) tại huyện Q, tỉnh Hà Giang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vũ Đức T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 10/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt)

Người bị hại: Cháu Nguyễn Duy G (Sinh ngày 11/8/2004. Địa chỉ: thôn C, xã K, huyện Y, Tuyên Quang. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bà Hoàng Thị T2, sinh 1975 (mẹ đẻ bị hại). Địa chỉ: thôn C, xã K, huyện Y, Tuyên Quang (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị T3, sinh 1995. HKTT: thôn L, xã N, huyện C, Yên Bái (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 08/6/2021, anh Nguyễn Duy G (Sinh năm: 2004; HKTT: thôn C, xã K, huyện Y, Tuyên Quang) lang thang đi tìm việc làm tại khu vực bến xe khách Mỹ Đình thì gặp và làm quen với Vũ Đức T. T rủ anh G đi thuê phòng để ngủ rồi sáng hôm sau đi tìm việc, anh G đồng ý. Sau đó, cả hai cùng nhau đến thuê phòng B03 nhà nghỉ Trường Giang – số 1 đường M, phường M 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, ngủ qua đêm. Khoảng 09 giờ ngày 09/6/2021, T thức dậy trước thấy anh G vẫn đang ngủ say, thấy chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus màu hồng của anh G đang để ở kệ tủ nên T đã trộm cắp chiếc điện thoại và dây sạc đang cắm ở ổ điện, cất giấu vào túi quần trước bên trái rồi bỏ xuống lấy xe máy Honda Vision BKS 11H1-034.21 của T để bỏ

đi nhưng nhân viên nhà nghỉ không đồng ý do T chưa trả tiền phòng nên T đã để xe lại và đi bộ đi bán điện thoại trộm cắp được. Khi đi đến khu vực công làng Đ, phường M 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội, T đã gặp và bán chiếc điện thoại trên cho một người đi đường (không xác định được nhân thân lai lịch) được 700.000 đồng, còn dây sạc điện thoại thì T vẫn giữ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, anh G thức dậy phát hiện chiếc điện thoại đã bị mất nên hỏi nhân viên nhà nghỉ thì được biết T đã bỏ đi, xe máy của T vẫn để ở nhà nghỉ nên anh G ngồi chờ T về. Đến trưa cùng ngày 09/6/2021, T quay lại nhà nghỉ Trường Giang để trả tiền phòng và lấy xe máy thì bị anh G phát hiện. T thừa nhận với anh G việc trộm cắp điện thoại bán lấy tiền và trả lại dây sạc điện thoại màu đỏ cho anh G. Anh G yêu cầu T đi tìm người đã mua để lấy lại điện thoại nên T chờ anh G đi tìm nhưng không tìm được. Đến 06 giờ ngày 10/6/2021, anh G đã đưa T vào Công an phường H, quận M để trình báo. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 11H1-034.21 màu sơn đỏ đen bạc; số máy 0201814; số khung 201742.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 269 ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: 01 điện thoại iPhone 6S Plus, 128GB, màu hồng, đã qua sử dụng, bị hỏng phím “home” (không thu được tang vật). Trị giá tài sản là 1.500.000 đồng; 01 sim điện thoại, thuê bao số 0338418446. Trị giá tài sản là 25.000 đồng; 01 chiếc dây sạc điện thoại màu đỏ, dài 1m, không rõ nhãn hiệu: không đủ cơ sở định giá tài sản. Tổng trị giá tài sản là **1.525.000 đồng**.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 11H1-034.21 màu sơn đỏ đen bạc; số máy 0201814; số khung 201742, qua điều tra xác định là số nguyên thủy; xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng; đăng ký xe đứng tên chị Nguyễn Hồng N (Sinh năm: 1994, HKTT: xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Chị N khai: cuối năm 2020 đã bán xe máy trên cho chị Lò Thị T3 (Sinh năm: 1995, HKTT: thôn L, xã N, huyện C, Yên Bái, là chị gái của Vũ Đức T). Chị T3 khai cho Vũ Đức T mượn và không biết T sử dụng để trộm cắp tài sản. Ngày 26/7/2021, chị Lò Thị T3 có đơn đề nghị được xem xét trả lại xe máy trên.

Cáo trạng số 223/CT-VKS ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã quyết định truy tố Vũ Đức T tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa phát biểu: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 183/2021/HSPT ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 27 tháng tù tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 2 bản án từ 39 đến 42 tháng tù.

Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 1.525.000 đồng. Trả lại cho chị Lò Thị Thương xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 11H1-034.21.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09h00’ ngày 09/6/2021, tại phòng B03 nhà nghỉ Trường Giang, số 1 đường M, phường M 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Vũ Đức T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại iPhone 6S Plus, 128GB trị giá 1.500.000 đồng kèm 01 sim điện thoại thuê bao số 0338418446, trị giá 25.000 đồng của anh Nguyễn Duy G. Tổng trị giá tài sản là 1.525.000 đồng.

Mặc dù, bị cáo chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 1.525.000 đồng nhưng do bị cáo đã có 04 bản án bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” đều chưa được xóa án tích nên hành vi chiếm đoạt tài sản lần này của bị cáo là yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trong khung hình phạt nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định.

Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 4 lần bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” đều chưa được xóa

án tích lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo không tự rèn luyện mình để trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Như vậy, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật.

Ngoài ra, ngày 10/01/2021, bị cáo còn thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe máy BKS 23E1-171.98 tại huyện B, tỉnh Hà Giang (*Hiện chưa xét xử*).

Cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo khai báo thành khẩn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Dân sự: Người bị hại – Anh Nguyễn Duy G yêu cầu bồi thường 1.525.000 đồng là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh G 1.525.000 đồng.

Vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 11H1-034.21 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho chị Lò Thị T3.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

1. Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 183/2021/HSPT ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 27 tháng tù tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2021.

2. Căn cứ vào Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Dân sự: Buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Nguyễn Duy G số tiền 1.525.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi

hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vật chứng: Trả lại chị Lò Thị T3 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 11H1-034.21 màu sơn đỏ - đen – bạc, số máy 0201814; số khung 201742. Xe đã qua sử dụng (Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng số 255 ngày 17/8/2021)

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận: - Bị cáo; Người bị hại;
người đại diện theo pháp luật của
người bị hại và người liên quan -
VKSND quận Nam Từ Liêm;

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

Nguyễn Thị An.